TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 801/2024/HS-PT
Ngày 24/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Đặng Đình Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thị Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 756/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Nông Thị C phạm tội "Đánh bạc", do Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

**** Các bị cáo có kháng cáo*:**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Kim O; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/5/1972 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: phố H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12 phổ thông; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng viên Đ (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 82-QĐ/UBKTHU ngày 25/4/2024 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy H1); con ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1942 (đã chết); con bà Lý Thị X, sinh năm 1940; chồng là Tô Văn N, sinh năm 1964; có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Họ và tên: Nông Thị C; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/11/1962 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: phố H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/10 phổ thông; nghề nghiệp: Hưu trí; Đảng viên Đ (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 83-QĐ/UBKTHU ngày

25/4/2024 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy H1); con ông Nông Văn H (đã chết); con bà Thẩm Thị N1 (đã chết); chồng là Hoàng Huy C1, sinh năm 1959; có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1987; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/01/2022 bị Công an thị trấn T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", phạt tiền 1.500.000 đồng; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

**** Người bào chữa cho các bị cáo:*** Ông Nông Văn S - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Hoàng Văn T không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập tham gia phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C thi hành Lệnh khám xét chỗ ở số 33/LKX-VPCQCSĐT ngày 19/12/2023 đối với Tô Văn N tại phố H, thị trấn T, huyện H, là bị can trong vụ án hình sự được khởi tố theo Quyết định số 81/QĐ-VPCQCSĐT ngày 19/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C. Kết quả khám xét phát hiện trên kệ để hàng hoá có 49 tờ giấy lịch, 02 tờ giấy A4, 01 quyển vở học sinh có 03 trang giấy, bên trên các tờ giấy này đều ghi các dãy chữ số nghi liên quan đến việc đánh bạc. Nguyễn Thị Kim O là vợ của Tô Văn N khai nhận các tờ giấy này là của O, bên trên có các dãy chữ số là các số lô, số đề O ghi ra để chơi mỗi ngày. Mở rộng điều tra vụ án, xác định được:

Từ tháng 5 đến hết tháng 6/2022, Nguyễn Thị Kim O nhiều lần đánh bạc với Nông Thị C bằng hình thức ghi số lô, số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền B. O sẽ nhắn tin cho C qua ứng dụng Zalo các số lô, số đề muốn chơi trong ngày, nếu C đồng ý nhận sẽ nhắn lại bằng số "1", nếu không đồng ý nhận sẽ nhắn lại bằng số "2" với tỷ lệ cá cược như sau:

Đối với hình thức chơi đánh đề 02 số, tỷ lệ 1 ăn 65 (tức là chơi 1.000 đồng thắng trúng đề được 65.000 đồng), O có thể đánh một hoặc nhiều số đề, mỗi số đề gồm hai số bất kỳ kèm theo số tiền muốn đánh, sau đó đối chiếu kết quả với 02 số cuối cùng giải đặc biệt kết quả xổ số Miền B ngày hôm đó, nếu trùng thì sẽ trúng thưởng tiền theo tỷ lệ.

Đối với hình thức đánh K, tỷ lệ 1 ăn 65 (tức là chơi 1.000 đồng thắng trúng đề được 65.000 đồng) với tổng cộng 10 con số từ 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 tương ứng với số tiền muốn đánh sau đó đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó, nếu trùng thì sẽ trúng thưởng theo tỷ lệ.

Đối với hình thức đánh Có, tỷ lệ 1 ăn 65 (tức là chơi 1.000 đồng thắng trúng đề được 65.000 đồng), đánh bất kỳ các con số từ "0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9" tổng

cộng 19 số tương ứng với số tiền muốn đánh, sau đó đối chiếu kết quả với một trong hai số cuối cùng giải đặc biệt kết quả xổ số Miền B ngày hôm đó, nếu trùng thì sẽ trúng thưởng tiền theo tỷ lệ.

Đối với hình thức đánh Tổng: Tỷ lệ 1 ăn 65 (tức là chơi 1.000 đồng thắng trúng đề được 65.000 đồng), đánh tổng của hai số cuối cùng giải đặc biệt cộng vào trùng với các con số từ "0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9" tương ứng với số tiền muốn đánh, sau đó đối chiếu kết quả với hai số cuối cùng giải đặc biệt kết quả xổ số Miền B ngày hôm đó, nếu trùng thì sẽ trúng thưởng tiền theo tỷ lệ.

Đối với hình thức đánh Cặp kẹ, tỷ lệ 1 ăn 65 (tức là chơi 1.000 đồng thắng trúng đề được 65.000 đồng), đánh tổng cộng 20 con số từ "01, 10, 12, 21, 23, 32, 34, 43, 45, 54, 56, 65, 67, 76, 78, 87, 89, 98, 09, 90" tương ứng với số tiền muốn đánh, sau đó đối chiếu kết quả với hai số cuối cùng giải đặc biệt kết quả xổ số Miền B ngày hôm đó, nếu trùng thì sẽ trúng thưởng tiền theo tỷ lệ.

Đối với hình thức đánh Lô, tỷ lệ 1 điểm ăn 70 (tức 1 điểm lô giá 23.000 đồng nếu thắng sẽ được 70.000 đồng), đánh một lô gồm 02 chữ số bất kỳ kèm theo số tiền muốn đánh, sau đó đối chiếu với hai số lô cuối cùng của 27 giải kết quả xổ số Miền B ngày hôm đó, nếu số đánh trùng khớp với 02 số cuối cùng của 27 giải thì trúng lô và nhận tiền thưởng theo tỷ lệ. Nếu số lô mà người chơi đánh xuất hiện nhiều lần tại nhiều giải thì người chơi sẽ nhận được số tiền thắng theo cấp số nhân tương ứng với số lần xuất hiện.

Với các hình thức đánh bạc như trên, trong năm 2022, Nguyễn Thị Kim O và Nông Thị C đã đánh bạc với tổng số tiền đánh và tiền thắng lô đề từng lần cụ thể: Ngày 31/5 là 18.590.000 đồng; ngày 01/6: 7.680.000 đồng, ngày 03/6: 5.900.000 đồng, ngày 04/6: 13.870.000 đồng, ngày 06/6: 13.460.000 đồng, ngày 07/6: 19.290.000 đồng, ngày 08/6: 5.800.000 đồng, ngày 09/6: 11.660.000 đồng, ngày 10/6: 20.520.000 đồng, ngày 11/6: 6.960.000 đồng, ngày 12/6: 8.290.000 đồng, ngày 13/6: 6.470.000 đồng, ngày 14/6: 5.800.000 đồng, ngày 15/6: 6.980.000 đồng, ngày 16/6: 6.680.000 đồng, ngày 17/6: 10.960.000 đồng, ngày 18/6: 7.870.000 đồng, ngày 19/6: 6.920.000 đồng, ngày 21/6: 9.300.000 đồng, ngày 22/6: 7.790.000 đồng, ngày 23/6: 6.720.000 đồng, ngày 24/6: 5.330.000 đồng, ngày 25/6: 9.910.000 đồng, ngày 26/6: 7.490.000 đồng, ngày 27/6: 5.870.000 đồng.

Sau khi có kết quả thắng thua, khoảng 2 đến 3 ngày thì O và C đã thanh toán hết với nhau bằng tiền mặt. Khoảng cuối tháng 6/2022 thì O không còn chơi số lô, số đề với C nữa.

Đến tháng 8/2023, O tiếp tục chơi số lô, số đề với Hoàng Văn T dựa trên kết quả xổ số Miền Bắc, hàng ngày O ghi các số lô, số đề muốn chơi ra mẩu giấy rồi chụp ảnh gửi qua Z cho T với tỷ lệ các cược mỗi hình thức như sau:

Đối với hình thức đánh đề 02 số: Tỷ lệ 1 ăn 70 (tức 1.000 đồng thắng trúng đề 70.000 đồng), có thể đánh một hoặc nhiều số đề, mỗi số gồm 02 số bất kỳ kèm theo số tiền muốn đánh, sau đó đối chiếu kết quả với 02 số cuối cùng giải đặc biệt xổ số Miền B ngày hôm đó, nếu trùng thì sẽ trúng thưởng theo tỷ lệ.

Đối với hình thức đánh đề 03 số (ba càng): Tỷ lệ 1 ăn 400 (tức 1.000 đồng thắng trúng đề 400.000 đồng), có thể đánh mỗi lần 3 số bất kỳ kèm theo số tiền muốn đánh, sau đó đối chiếu kết quả với 3 số cuối cùng giải đặc biệt kết quả xổ số Miền B ngày hôm đó, nếu trùng thì sẽ trúng thưởng tiền theo tỷ lệ.

Đối với hình thức đánh Lô: Tỷ lệ 01 điểm lô ăn 80 (tức 01 điểm lô giá 27.000 đồng nếu thắng sẽ được 80.000 đồng). Đánh một lô gồm 02 số bất kỳ kèm theo số điểm muốn đánh rồi đối chiếu với hai số lô cuối cùng của 27 giải kết quả xổ số Miền B ngày hôm đó, nếu số đánh trùng khớp với hai số cuối cùng của 27 giải thì trúng lô và nhận tiền theo tỷ lệ. Nếu số lô đã đánh xuất hiện nhiều lần tại nhiều giải thì sẽ được nhận tiền thắng theo cấp số nhân tương ứng với số lần xuất hiện. Với các hình thức này, từ tháng 8/2023 đến tháng 10/2023, O và T đã có những lần chơi với tổng số tiền đánh và thắng lô, đề như sau: Ngày 03/9: 5.320.000 đồng, ngày 06/9: 5.350.000 đồng, ngày 12/9: 19.340.000 đồng, ngày 15/9: 5.080.000 đồng, ngày 16/9: 5.140.000 đồng, ngày 19/9: 5.410.000 đồng, ngày 22/9: 10.180.000 đồng, ngày 23/9: 7.960.000 đồng, ngày 26/9: 5.540.000 đồng, ngày 27/9: 9.060.000 đồng, ngày 30/9: 17.470.000 đồng, ngày 01/10: 5.600.000 đồng.

Sau khi có kết quả thắng thua mỗi ngày, khoảng 2 đến 3 hôm sau O với T đã thanh toán hết với nhau bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng A được đăng ký bằng tên của T và O.

- Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HSST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

+ Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Nông Thị C phạm tội "Đánh bạc".

+ Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị Kim O 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nông Thị C 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 05/9/2024, các bị cáo Nguyễn Thị Kim O và Nông Thị C có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin chuyển sang hình phạt chính là phạt tiền.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Thị Kim O và Nông Thị C đều giữ nguyên đơn kháng cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim O trình bày: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, nếu phải đi tù thì không ai chăm sóc con cái, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đang bị bệnh tật theo chỉ định của Bệnh viện thì chuẩn bị phải mổ, bị cáo đã khai báo thành khẩn và nộp một phần tiền thu lợi bất chính, ngoài ra bị cáo có mẹ đẻ có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Nông Thị C trình bày: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo đã khai báo thành khẩn và nộp một phần tiền thu lợi bất chính, trong quá trình công tác trong ngành giáo dục bị cáo có thành tích được tặng thưởng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục và là Chiến sỹ thi đua các năm 2011, năm 2013. Vì vậy, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo; áp dụng khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 35, điểm s, v khoản 1 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo O; áp dụng khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C; sửa bản án sơ thẩm; xử phạt các bị cáo C và O hình phạt chính là phạt tiền tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đồng thời đề nghị miễn giảm án phí cho các bị cáo vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn giảm án phí.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, có quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim O và Nông Thị C là trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim O và Nông Thị C là trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Kim O và Nông Thị C khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 5 đến cuối tháng 6/2022, Nguyễn Thị Kim O đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề với Nông Thị C nhiều lần, trong đó số lần có tổng số tiền đánh và thắng lô, đề từ 5.000.000 đồng trở lên là 25 lần (tương ứng với 25 ngày chơi), sau khi có kết quả trả thưởng thì O và C đã thanh toán hết với nhau bằng tiền mặt. Đến tháng 8/2023, Nguyễn Thị Kim O tiếp tục đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề với Hoàng Văn T, trong đó số lần có tổng số tiền đánh và thắng lô, đề từ 5.000.000 đồng trở lên là 12 lần (tương ứng với 12 ngày chơi), sau khi có kết quả trả thưởng thì O và T đã thanh toán hết với nhau bằng hình thức chuyển khoản. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Nông Thị C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim O và Nông Thị C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm thu lợi bất chính, các bị cáo phạm tội nhiều lần, nhân thân bị cáo C vào ngày 27/01/2022 bị Công an thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", phạt tiền 1.500.000 đồng, do đó cần xét xử nghiêm minh.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bản án sơ thẩm đã áp dụng để xem xét, quyết định hình phạt cho các bị cáo thì tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Kim O nộp thêm tài liệu về việc mẹ đẻ bị cáo là bà Lý Thị X có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo

Nông Thị C xuất trình tài liệu về việc bị cáo trong quá trình công tác được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, được công nhận là Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2011 và năm 2013; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo. Mặc dù tại cấp phúc thẩm các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nhưng xét thấy mức hình phạt bản án sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo là tương xứng với vị trí, vai trò thực hiện tội phạm, tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo.

[3] Với các nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim O và Nông Thị C; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim O và Nông Thị C; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Nông Thị C phạm tội "Đánh bạc".

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim O 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nông Thị C 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo Nguyễn Thị Kim

O và Nông Thị C.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Các bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HSVA, HCTP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Dũng